



TÁI THIẾT TỐT HƠN NHỜ MÔ HÌNH KINH TẾ TUẦN HOÀN CƠ HỘI CHO CÁC QUỐC GIA ĐÔNG NAM Á

**BUILDING BACK BETTER THROUGH CIRCULAR
ECONOMY - OPPORTUNITIES FOR ASEAN COUNTRIES**

Magnus Bengtsson, Patrick Schröder & Michael Siegner

TÓM TẮT

Tầm nhìn về một nền kinh tế tuần hoàn tiêu thụ ít tài nguyên thiên nhiên hơn và ít phát sinh chất thải hơn, đang thu hút sự quan tâm ngày càng lớn từ các chính phủ và doanh nghiệp. Bài viết này giới thiệu khái niệm kinh tế tuần hoàn và giải thích vai trò của nó đối với phát triển bền vững theo nghĩa rộng, đặc biệt là tầm quan trọng của mô hình này đối với các nước thu nhập thấp và trung bình. Nó cho thấy cách tiếp cận kinh tế tuần hoàn có thể giúp giảm nhẹ những căng thẳng đang tồn tại giữa các mục tiêu phát triển bền vững khác nhau, chẳng hạn như giữa các Mục tiêu Phát triển Bền vững khác nhau và giữa các chỉ tiêu của chúng. Bài viết này cũng đi sâu xem xét khu vực Đông Nam Á thông qua đánh giá cách các quốc gia thành viên ASEAN lồng ghép cách tiếp cận kinh tế tuần hoàn vào các chính sách quốc gia, và cách mô hình này đang dần được lồng vào các khuôn khổ hợp tác khu vực của ASEAN. Cuối cùng, bài viết cũng trình bày lý do tại sao nên áp dụng mô hình này vào quá trình phục hồi sau COVID-19 của khu vực ASEAN, giúp xây dựng nền kinh tế có tính bao trùm và có khả năng chống chịu tốt hơn.

1 VAI TRÒ CỦA KINH TẾ TUẦN HOÀN TRONG PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Trong những năm gần đây, khái niệm kinh tế tuần hoàn (xem hộp bên dưới) ngày càng thu hút sự chú ý trong các cuộc thảo luận về phát triển bền vững. Đối với các quốc gia thu nhập cao, mô hình kinh tế này mở ra cơ hội để thu hẹp dấu chân tiêu dùng (consumption footprints) quá lớn của họ trong khi vẫn đảm bảo tiếp cận dịch vụ của các hộ gia đình và những phúc lợi mà điều này mang lại. Còn đối với các quốc gia thu nhập thấp và trung bình, nó có thể là một phần của một mô hình phát triển thay thế giúp giảm thiểu những căng thẳng giữa mục tiêu xóa nghèo và bảo vệ hành tinh, qua đó tăng khả năng đạt được các Mục tiêu Phát triển Bền vững SDGs.



Hộp 1: Thế nào là kinh tế tuần hoàn ?

Mô hình kinh tế phổ biến hiện nay dựa trên logic tuyến tính và do đó rất lãng phí. Tài nguyên được khai thác, chế biến và sản xuất ra các sản phẩm được đem ra sử dụng rồi vứt bỏ, thường là sau một thời gian sử dụng ngắn. Ngược lại, kinh tế tuần hoàn là một mô hình kinh tế giúp tiết kiệm tài nguyên thiên nhiên, giảm thiểu chất thải và giữ vật liệu và sản phẩm “trong vòng lặp” càng lâu càng tốt. Kinh tế tuần hoàn tối đa hóa giá trị sử dụng của sản phẩm bằng cách đem sản phẩm tới tay nhiều người sử dụng thông qua việc chia sẻ sản phẩm và hợp tác tiêu dùng. Kinh tế tuần hoàn có thể được áp dụng trong nhiều lĩnh vực của nền kinh tế. Nó thường được kết hợp với mô hình 3R (Giảm thiểu, Tái sử dụng, Tái chế), nhưng cũng bao gồm một loạt các thực hành khác như bảo trì, sửa chữa, tân trang, tái sản xuất và tái sử dụng với mục đích khác. Việc áp dụng hiệu quả các thực hành mang tính tuần hoàn như vậy thường đòi hỏi sự thay đổi trong thiết kế sản phẩm để sản phẩm và các bộ phận của nó có thể quay vòng trong một thời gian dài. Trong một số ngành, việc chuyển đổi từ các sản phẩm vật chất sang các dịch vụ phi vật chất cũng có thể trở thành một nội dung trong chương trình nghị sự về kinh tế tuần hoàn.

1.1 Đóng góp của kinh tế tuần hoàn trong việc đạt được các Mục tiêu Phát triển Bền vững (SDGs)

Một loạt các nghiên cứu đã chỉ ra rằng các thực hành kinh tế tuần hoàn (KTTH), ví dụ như sửa chữa các sản phẩm điện tử, trùng tu các tòa nhà, giảm thiểu chất thải thực phẩm, tái chế và tái sử dụng sáng tạo tạo ra bao bì nhựa có thể mang lại nhiều lợi ích mang tính bền vững, bao gồm các cơ hội việc làm và sinh kế cũng như giảm thiểu tác động đến môi trường. Các thực hành KTTH tạo ra cơ hội kinh doanh mới, khiến mô hình này trở nên hấp dẫn đối với khu vực kinh tế tư nhân. Thực hành KTTH có thể tạo ra tổng lực và giảm bớt đi sự đánh đổi giữa một số mục tiêu và chỉ tiêu phát triển bền vững liên quan.

Thực hành KTTH có thể được coi là “hộp công cụ” đóng góp vào việc thực hiện một loạt các mục tiêu SDG. Mối liên hệ chặt chẽ nhất giữa thực hành KTTH và các mục tiêu phát triển bền vững thể hiện ở Mục tiêu 6 (Nước sạch và Vệ sinh), Mục tiêu 7 (Năng lượng sạch và phải chăng), Mục tiêu 8 (Việc làm và Tăng trưởng Kinh tế), Mục tiêu 12 (Tiêu dùng và Sản xuất có trách nhiệm), và Mục tiêu 15 (Cuộc sống trên cạn). Nếu được thực hiện một cách bao trùm, KTTH cũng sẽ góp phần giảm nghèo, giảm bất bình đẳng và bình đẳng giới.ⁱ Việc chuyển đổi sang KTTH cũng có vai trò quan trọng trong việc giảm nhẹ biến đổi khí hậu (Mục tiêu 13), qua đó giúp các quốc gia hoàn thành các cam kết của họ trong Thỏa thuận Paris.ⁱⁱ

1.2 Điểm mạnh và điểm yếu của kinh tế tuần hoàn dưới góc độ một mô hình phát triển

Kinh tế tuần hoàn mang lại nhiều lợi ích về môi trường, kinh tế và xã hội so với nền kinh tế ‘tuyến tính’ rất lãng phí đang thống trị cả xã hội ngày nay. Tuy nhiên, cách tiếp cận KTTH không phải là một viên đạn bạc, và không thể thay thế cho phát triển bền vững. Các nhà hoạch định chính sách và các nhà thực hành KTTH cần nhận thức được thế mạnh và nhược điểm của mô hình này nhằm lựa chọn cách áp dụng hữu ích nhất. Thêm vào đó, KTTH không phải là một mô hình và hệ thống cố định và được định nghĩa rõ ràng; có nhiều cách hiểu và trường phái tư tưởng khác nhau về KTTH. Hiện tại đang có nhiều cuộc thảo luận sôi nổi về tầm quan trọng của KTTH như là một cách tiếp cận với phát triển bền vững và làm thế nào để khai thác nó một cách tốt nhất. Bảng 1 tóm tắt một số đặc điểm chính của mô hình KTTH.

Bảng 1. Điểm mạnh, điểm yếu, cơ hội và nguy cơ của mô hình Kinh tế tuần hoàn tới Phát triển bền vững

Điểm mạnh

- Nguyên tắc tuần hoàn có thể áp dụng xuyên suốt trong nhiều ngành kinh tế
- Nâng cao hiệu quả vật chất bằng cách tạo ra các vòng lặp – tạo điều kiện “làm được nhiều hơn – tiêu thụ ít hơn”
- Có tiềm năng đổi mới công nghệ cao
- Gắn kết với chuyển đổi số nền kinh tế

Cơ hội

- Nhiều sáng kiến mới ở tầm quốc tế có thể tạo ra cơ hội hợp tác
- Mô hình kinh doanh mới và cơ hội tạo ra việc làm
- Nhiều quốc gia thu nhập thấp và trung bình có các ngành chuyên về sửa chữa và tái sử dụng khá sôi động, có thể được nâng cấp và chuyên nghiệp hóa
- Cơ hội cho các quốc gia thu nhập thấp và trung bình áp dụng một mô hình phát triển thay thế sử dụng tài nguyên hiệu quả hơn

Điểm yếu

- Ít tập trung vào các vấn đề công bằng xã hội, ví dụ như điều kiện làm việc trong khu vực phi chính thức, tiếp cận công bằng tới các nguồn lực
- Cho đến nay, các giải pháp của KTTH chủ yếu dẫn đến sự phân tách tương đối với tăng trưởng kinh tế, nhưng không làm giảm tuyệt đối việc sử dụng tài nguyên, ô nhiễm và chất thải
- Thách thức trong điều phối: việc thực thi thường đòi hỏi điều phối hành động của nhiều bên trong các bước khác nhau trong chuỗi giá trị
- Ít tập trung vào tiêu dùng bền vững và sự đủ đầy, ví dụ như “sống tốt trong khi tiêu dùng ít hơn”

Nguy cơ

- Các nguyên liệu thứ cấp có giá trị bị các thành viên có quyền chi phối trong chuỗi giá trị nắm giữ
- Các quốc gia có thu nhập thấp và trung bình được bị sử dụng làm bãi rác cho các chất thải giá trị thấp

1.3 Áp dụng các cách tiếp cận chính sách khác cho các quốc gia ASEAN

Mặc dù Trung Quốc là một trong những quốc gia tiên phong trong việc phát triển chính sách KTTH, hầu hết các kinh nghiệm chính sách hiện có đều xuất phát từ các quốc gia thu nhập cao. Hiện nay, khi các quốc gia ASEAN đang xây dựng khung chính sách nhằm định hướng phát triển kinh tế xã hội trong nước theo hướng bền vững và có khả năng chống chịu cao hơn, kinh nghiệm và bài học rút ra từ thực tế của các quốc gia khác có thể hữu ích. Tuy nhiên, mỗi quốc gia hướng tới KTTH có cách áp dụng hơi khác nhau – được điều chỉnh cho phù hợp với nhu cầu thiết yếu và năng lực của quốc gia đó và phản ánh cơ cấu kinh tế, mô hình thương mại và các đặc điểm quốc gia khác.

Hộp 2: Dự án khu vực về Sản xuất và Tiêu dùng bền vững (SCP) của tổ chức Hanns Seidel Foundation (HSF) tại khu vực Đông Nam Á (ASEAN)

Tổ chức HSF đã và đang hỗ trợ các mô hình sản xuất và tiêu dùng bền vững tại các quốc gia Đông Nam Á ở cấp độ quốc gia và khu vực từ năm 2014. Mô hình kinh tế tuần hoàn dĩ nhiên là một cách tiếp cận then chốt khi thực hiện dự án. Hoạt động của HSF tiếp cận theo hai hướng: thúc đẩy các diễn đàn đối thoại liên khu vực Á - Âu về Sản xuất và Tiêu dùng bền vững (SCP), chủ yếu thông qua quan hệ đối tác với Quỹ Á-Âu (ASEF) và Diễn đàn thường niên về Môi trường Á-Âu, đồng thời cung cấp hỗ trợ kỹ thuật cho một số quốc gia thành viên ASEAN để xây dựng chính sách quốc gia của họ về sản xuất và tiêu dùng bền vững. Dự án do Văn phòng đại diện tổ chức HSF tại Việt Nam thực hiện.

Nguồn: HSF Việt Nam



Một số đối tác chính của ASEAN như EU, Trung Quốc và Nhật Bản đã xây dựng chính sách về KTTH. Các cập nhật chính sách gần đây cho thấy mức độ phù hợp của KTTH đối với con đường phát triển của các quốc gia này.

EU: Vào tháng Ba năm 2020, Ủy ban Châu Âu đã thông qua Kế hoạch hành động kinh tế tuần hoàn (CEAP).ⁱⁱⁱ Đây là một trong những nền tảng chính của Thỏa thuận Xanh châu Âu, một chương trình nghị sự về tăng trưởng bền vững. Sự chuyển dịch của Liên minh châu Âu sang KTTH dự kiến sẽ làm giảm áp lực đối với tài nguyên thiên nhiên, tạo ra việc làm và tăng trưởng bền vững. Kế hoạch này công bố các sáng kiến dọc theo toàn bộ vòng đời của sản phẩm, chẳng hạn như sáng kiến Sản phẩm bền vững hướng tới thiết kế sản phẩm, thúc đẩy các quy trình KTTH, khuyến khích tiêu dùng bền vững nhằm giảm chất thải, giữ các tài nguyên đã qua sử dụng trong nền kinh tế EU càng lâu càng tốt. Ngoài ra, các quốc gia thành viên Châu Âu đã xây dựng lộ trình KTTH, một ví dụ là “Lộ trình kinh tế tuần hoàn cho CHLB Đức”.^{iv} Lộ trình bao gồm tầm nhìn mục tiêu chung cho KTTH tới năm 2030 và đưa ra các khuyến nghị hành động cụ thể. Đây là một khung khổ hành động dựa trên cơ sở nghiên cứu khoa học và miêu tả một cách có hệ thống các bước cần thiết để Đức chuyển đổi sang KTTH.

Trung Quốc: đã thúc đẩy KTTH từ những năm 2008 với Luật Xúc tiến Kinh tế tuần hoàn. Trong bản Kế hoạch 5 năm lần thứ 14 giai đoạn 2021-2025, Trung Quốc ưu tiên phát triển KTTH cho quốc gia này. Kế hoạch này bao gồm những mục tiêu nhằm tối ưu hóa sử dụng tài nguyên và vòng đời của sản phẩm với kỳ vọng nâng cao hiệu quả tài nguyên, thúc đẩy đổi mới và đáp ứng các cam kết về khí hậu. Những điều này sẽ có hệ quả trực tiếp tới các doanh nghiệp trong ngành sản xuất và tạo ra các cơ hội thị trường mới cho doanh nghiệp xanh.

Nhật Bản: Từ đầu những năm 2000, Chính phủ Nhật Bản đã thúc đẩy 3R (Giảm thiểu, Tái sử dụng, Tái chế) qua một loạt các chính sách hướng tới giảm lượng chất thải phải xử lý cuối cùng và cải thiện tỷ lệ tái chế. Dựa trên khuôn khổ 3R, vào tháng Năm năm 2020, Bộ Kinh tế, Thương mại và Công nghiệp Nhật Bản (METI) đã công bố “Tầm nhìn Kinh tế tuần hoàn 2020” với ba quan điểm khác nhau: (1) chuyển đổi sang các mô hình kinh doanh mới với mức độ tuần hoàn cao hơn, (2) đạt được sự đánh giá phù hợp từ phía thị trường và xã hội, và (3) sớm thiết lập một hệ thống tuần hoàn tài nguyên có khả năng chống chịu để thể hiện các định hướng chính sách cơ bản của Nhật Bản đối với KTTH.^v

Qua việc xem xét các kinh nghiệm chính sách quốc tế như vậy, Chatham House, một viện nghiên cứu hàng đầu có trụ sở tại London, đã xác định một bộ các chính sách có lợi cho các mô hình doanh nghiệp tuần hoàn và thúc đẩy doanh nghiệp thực hành các quy trình tuần hoàn:

Các chiến lược và lộ trình quốc gia về KTTH: Nhiều chính phủ trên thế giới đã đưa các yếu tố KTTH vào kế hoạch phát triển của quốc gia, cũng như vào khung khổ chính sách về môi trường và khí hậu, bao gồm cả Đóng góp quốc gia tự quyết định (NDC) được đệ trình theo Thỏa thuận Paris. Các chiến lược này bao gồm các mục tiêu về tái chế và tái sử dụng nguyên vật liệu phế thải cũng như các kế hoạch liên kết KTTH với các hành động vì khí hậu, các kế hoạch kích thích đổi mới sáng tạo và tạo việc làm thông qua chuyển đổi sang KTTH. Lộ trình KTTH thường có các quy trình huy động các bên liên quan để tập hợp những bên tham gia quan trọng ở cấp độ quốc gia, trong đó có cả ngành tài chính.

Các mục tiêu về hiệu quả sử dụng tài nguyên vật chất và tái chế trong hoạt động công nghiệp: Hiệu quả sử dụng tài nguyên bao gồm nhiều loại tài nguyên, như nguyên vật liệu, nước, năng lượng, đa dạng sinh học và đất đai. Nó đề cập đến việc sử dụng bền vững các nguồn tài nguyên này thông qua việc giảm sử dụng, tối ưu hóa và tái chế để giảm cường độ vật liệu - với trọng tâm là giữ vững sản lượng trong khi sử dụng ít nguyên liệu đầu vào hơn. Hiệu quả tài nguyên có thể được hỗ trợ thông qua việc áp dụng các

phương pháp như sản xuất ‘tinh gọn’ và tối ưu hóa tuổi thọ sản phẩm, các phương pháp này chưa được sử dụng hết tiềm năng của chúng trong nhiều ngành công nghiệp.

Trách nhiệm mở rộng của nhà sản xuất: Trách nhiệm mở rộng của nhà sản xuất (ERP) là một công cụ tài chính và/hoặc vận hành nhằm mục đích nội hóa ngoại tác môi trường có liên quan đến quản lý cuối vòng đời của sản phẩm. Theo cách tiếp cận chính sách này, các nhà sản xuất có trách nhiệm đáng kể trong việc thu hồi, xử lý hoặc tiêu hủy các sản phẩm và rác thải sau tiêu dùng. Cách tiếp cận này gỡ bỏ trách nhiệm của các nhà chức trách ở cấp quốc gia, vùng hay cấp địa phương. Mục đích là để khuyến khích việc giảm thiểu rác thải tại nguồn, thúc đẩy thiết kế sản phẩm có ý thức hơn về môi trường và hỗ trợ các cơ quan công quyền quản lý chất thải. EPR được coi là nền tảng chính cho Kinh tế tuần hoàn.

Chính sách về sản phẩm (bao gồm thiết kế sinh thái, cấm các sản phẩm sử dụng một lần và mở rộng vòng đời sản phẩm): Thiết kế sinh thái (Eco-design) là cách tiếp cận hướng tới sản phẩm có cân nhắc đến tác động môi trường trong suốt vòng đời của sản phẩm. Thiết kế sinh thái cho phép sửa chữa dễ dàng hơn và tối ưu hóa quy trình tái sản xuất. Đối với các sản phẩm mới, quá trình thiết kế cần tích hợp các nguyên tắc như thiết kế hướng tới tiết kiệm năng lượng, khả năng sửa chữa, khả năng tái chế, giảm thiểu bao bì và an toàn hóa chất. Các chính sách thiết kế sản phẩm hiện nay cần phải thay đổi đáng kể để thúc đẩy KTTH.

Chính sách tài khóa và chế độ thuế được coi là các công cụ chính sách quan trọng, giúp tạo ra thị trường cho các mô hình KTTH, giải quyết các ngoại tác xã hội và môi trường và tạo ra nguồn ngân sách để chi trả cho quá trình chuyển đổi. Sự chuyển đổi của hệ thống thuế quốc tế và quốc gia là chìa khóa cho sự chuyển đổi mang tính bao trùm sang KTTH. Chế độ thuế khóa là cách để chính phủ các nước thu hút doanh nghiệp thiết lập các hoạt động tuần hoàn tại quốc gia của họ. Các quốc gia có thể thu được lợi thế kinh tế bằng cách cơ cấu các ưu đãi thuế cho phù hợp với các ưu tiên nguồn lực quốc gia của mình. Sự điều chỉnh các ưu đãi thuế là phù hợp với những quốc gia khan hiếm một số nguồn lực nhất định cần thiết cho sự phát triển kinh tế trong nước hoặc để giải quyết các vấn đề môi trường liên quan đến các dòng chất thải, ví dụ như trường hợp của rác thải nhựa. Các giải pháp cụ thể bao gồm cắt giảm thuế đối với lao động và lợi tức đầu tư dài hạn, cũng như tăng thuế đối với khai thác tài nguyên sơ cấp và sản xuất năng lượng ô nhiễm.

1.4 Kinh tế tuần hoàn là một chiến lược phát triển cho các quốc gia thu nhập thấp và trung bình

Ngày càng nhiều quốc gia có thu nhập thấp và trung bình trên khắp châu Á, châu Mỹ Latinh và châu Phi bắt đầu áp dụng mô hình KTTH như là một phần của chiến lược phát triển dài hạn của họ. Ví dụ: Liên minh Kinh tế tuần hoàn Châu Phi (ACEA) tập hợp các quốc gia lại với tham vọng đẩy nhanh quá trình chuyển dịch của Châu Phi sang KTTH. Các quốc gia thành viên hiện nay bao gồm Nigeria, Nam Phi, Ru-an-da, Ghana và Bờ Biển Ngà. Một số nước khác như Niger, Senegal, Malawi và Cộng hòa Dân chủ Congo đã bày tỏ mối quan tâm gia nhập liên minh này.

Tương tự, vào tháng Hai năm 2021, một sáng kiến đa bên là Liên minh Kinh tế tuần hoàn khu vực Mỹ Latinh và vùng Caribe đã chính thức ra mắt nhằm thúc đẩy KTTH. Nó có mục đích hỗ trợ khu vực này thúc đẩy và đầu tư vào quá trình chuyển đổi KTTH như là một phần trong quá trình phục hồi sau đại dịch COVID-19. Một số quốc gia bao gồm Colombia, Chile, Costa Rica và Uruguay đã xây dựng chiến lược và lộ trình quốc gia cho KTTH.^{vi} Các sáng kiến như Liên minh kinh tế tuần hoàn khu vực Mỹ Latinh và vùng Caribe đem lại bằng chứng cho cam kết của khu vực trong việc thực hiện Chương trình nghị sự 2030.

Nhiều quốc gia ASEAN đã và đang tích cực xây dựng các chính sách về KTTH. Ví dụ, tại Indonesia, kế hoạch hành động quốc gia mới ban hành năm 2021 có tên là “Giảm triệt để ô nhiễm nhựa ở Indonesia: Kế hoạch hành động đa bên” đưa ra một lộ trình dựa trên bằng chứng để giảm 70% lượng nhựa rò rỉ ra các đại dương của Indonesia vào năm 2025, cũng như đạt mục tiêu đưa mức ô nhiễm nhựa về gần bằng không vào năm 2040 thông qua chuyển đổi sang KTTH trong ngành nhựa.^{vii} Quốc gia này cũng đã tiến hành một nghiên cứu về các tác động tích cực của thực hành KTTH trong 5 ngành kinh tế chủ chốt.^{viii} Dựa trên cơ sở nghiên cứu này, Bộ Kế hoạch hiện đang xây dựng một lộ trình quốc gia cho KTTH.

Kinh tế tuần hoàn được kỳ vọng sẽ có vai trò quan trọng đối với tương lai của ngành sản xuất khối ASEAN. Đại dịch COVID-19 đã chứng kiến sự tăng tốc của số hóa và tự động hóa. Làn sóng thứ tư của tiến bộ công nghệ trong sản xuất, được gọi là Cách mạng Công nghiệp 4.0, có liên quan đến sự phát triển của KTTH.^{ix} Trong điều kiện của ASEAN, việc kết hợp hai cách tiếp cận này có thể giúp giảm cường độ sử dụng vật liệu trong sản xuất, giảm rác thải và cải thiện đổi mới sáng tạo trong công nghiệp.

Tại các nước thành viên ASEAN, một tỷ lệ lớn chất thải rắn đô thị là chất thải hữu cơ. Ngoài ra còn có một lượng đáng kể phụ phẩm nông nghiệp và lượng phụ phẩm ngày càng tăng từ quá trình chế biến thực phẩm. Các dòng nguyên liệu này có tiềm năng tuần hoàn rất lớn và, nếu được quản lý hợp lý, có thể góp phần cải thiện năng suất nông nghiệp, giảm sự phụ thuộc vào phân bón tổng hợp đắt tiền bên cạnh những lợi ích khác. Để khai thông tiềm năng này, các Chính phủ cần sửa đổi những chính sách hiện hành đang hạn chế các mô hình doanh nghiệp tuần hoàn chất thải hữu cơ một cách không cần thiết (chẳng hạn như các khu chôn lấp chất thải miễn phí hoặc không đưa ra các hạn chế đối với xử lý chất thải con người). Các mô hình KTTH đối với chất thải hữu cơ thúc đẩy việc cung cấp hạ tầng vệ sinh ở quy mô lớn hơn cho các cộng đồng dân cư nghèo và cũng giúp giảm lượng phát thải các-bon.

2 THỰC TRẠNG CÁC CHÍNH SÁCH KINH TẾ TUẦN HOÀN TẠI KHU VỰC ĐÔNG NAM Á VÀ CÁC QUỐC GIA THÀNH VIÊN

2.1 Tổng quan về các chính sách kinh tế tuần hoàn tại các quốc gia thành viên ASEAN

Chính sách về kinh tế tuần hoàn không phải là điều mới mẻ đối với các quốc gia thành viên ASEAN, vốn đã áp dụng một loạt các chính sách khác nhau, bao gồm các chính sách về Trách nhiệm mở rộng của nhà sản xuất, quy định về tái chế hay chính sách về sản phẩm bền vững từ vài năm nay. Tuy nhiên, trong hầu hết các trường hợp, những chính sách này không nằm trong bất kỳ khung chính sách hoặc lộ trình có tác động lớn nào. Tại một số quốc gia, sự chú ý mạnh mẽ gần đây đến các vấn đề về nhựa đã dẫn tới việc xây dựng các chiến lược quốc gia hoặc các kế hoạch tổng thể có tính chất tương tự. Những chiến lược này thường dựa trên cách tiếp cận KTTH và giúp truyền bá nhận thức về mô hình này. Bảng 2 cung cấp một cái nhìn tổng quan về thực trạng KTTH dựa trên bộ chính sách đã được trình bày ở trên.

Bảng 2. Tổng quan về chính sách KTTH tại khu vực ASEAN
Nguồn: Chatham House Policy Tracker circulareconomy.earth

Quốc gia	Chiến lược/ lộ trình KTTH	Quản lý/ tái chế rác thải	Chính sách sản phẩm	Trách nhiệm mở rộng của nhà sản xuất (EPR)	Chính sách tài khóa	Mô tả
Brunei					X	Chính phủ đưa ra mức thuế 3% đối với nhập khẩu sản phẩm nhựa vào năm 2017
Cam-pu-chia	X	X	X			Kế hoạch Chiến lược quốc gia về Tăng trưởng Xanh 2013-30; chính sách quản lý rác thải, tái chế và kiểm soát ô nhiễm; quy định về thu phí đối với túi ni lông và các loại vật liệu được phép sử dụng
Indonesia	X	X				Kế hoạch hành động đa bên về ô nhiễm nhựa; chính sách cung cấp hạ tầng cho quản lý tổng thể chất thải, bao gồm cả những vật liệu độc hại
Lào	X				X	Kế hoạch Chiến lược quốc gia về Tăng trưởng Xanh 2013-30, bao gồm chi trả cho các dịch vụ sinh thái, phí môi trường và cơ chế thuế xăng dầu
Malaysia	X					Lộ trình hướng tới loại trừ các sản phẩm nhựa dùng một lần giai đoạn 2018-30
Myanmar		X				Mục tiêu hướng tới không chất thải, sử dụng hiệu quả nguồn lực và xã hội bền vững tới năm 2030.

Quốc gia	Chiến lược/ lộ trình KTTH	Quản lý/ tái chế rác thải	Chính sách sản phẩm	Trách nhiệm mở rộng của nhà sản xuất (EPR)	Chính sách tài khóa	Mô tả
Philip- pines		X	X			Nhiều chính sách khác nhau để quản lý việc sử dụng túi ni lông và các vật liệu bao bì khác
Singapore	X			X		Kế hoạch tổng thể không chất thải; Luật Bảo vệ tài nguyên (RSA) ban hành năm 2020 tạo ra một khuôn khổ mà người sản xuất chịu chi phí thu gom và xử lý sản phẩm.
Thái Lan			X		X	Lộ trình Quản lý rác thải nhựa giai đoạn 2018-30; giảm thuế và ưu đãi cho các nhà đầu tư vào kinh tế xanh – tuần hoàn-sinh học
Việt Nam		X	X	X		Luật Bảo vệ Môi trường sửa đổi năm 2020 xác định ưu tiên cách tiếp cận KTTH. Luật Trách nhiệm mở rộng của nhà sản xuất (EPR) có hiệu lực vào năm 2022 quy định: các công ty sẽ chịu trách nhiệm thu gom và tái chế bao bì nhựa đã qua sử dụng; đánh thuế doanh nghiệp sản xuất túi ni lông của các công ty; tiền phạt do không phân loại chất thải.

Hộp 3: Hoạt động của tổ chức Hanns Seidel Foundation (HSF) tại Việt Nam có liên quan đến Kinh tế tuần hoàn

Tổ chức Hanns Seidel Foundation hoạt động trong lĩnh vực phát triển bền vững tại Việt Nam đã hơn một thập kỷ. Kể từ năm 2020, HSF tập trung vào hai chính sách lớn đã được Chính phủ Việt Nam thông qua: đó là Luật Bảo vệ Môi trường sửa đổi năm 2020 (LEP) và Kế hoạch Hành động quốc gia năm 2020 (NAP) về Sản xuất và Tiêu dùng bền vững. Do hai chính sách này có mục tiêu và ưu tiên khác nhau, các hoạt động dự án của HSF hỗ trợ các chuyên gia quốc tế tham gia vào quá trình thực hiện. Trong đó bao gồm cả việc cùng với Viện Chiến lược, Chính sách Tài nguyên và Môi trường (ISPONRE) và Bộ Tài nguyên và Môi trường (MoNRE) xây dựng một lộ trình về Kinh tế tuần hoàn, điều này đã được xác định là một ưu tiên trong Luật Bảo vệ Môi trường. HSF cũng hợp tác với Bộ Công thương (MoIT) để xây dựng bộ hướng dẫn cho các tỉnh thành của Việt Nam nhằm xây dựng các Kế hoạch hành động cấp tỉnh về Sản xuất và Tiêu dùng bền vững được thiết kế riêng phù hợp với điều kiện từng tỉnh.

Nguồn: HSF Việt Nam



2.2 Thực trạng việc lồng ghép kinh tế tuần hoàn vào các khung khổ hợp tác trong khu vực ASEAN

Kinh tế tuần hoàn không được phản ánh rõ ràng trong ba bản Kế hoạch chi tiết ASEAN (ASEAN Blueprints) – những văn bản quan trọng định hướng cho sự hợp tác trong khu vực đến năm 2025. Khi những kế hoạch này được soạn thảo vào giữa thập niên 2010, khái niệm kinh tế tuần hoàn vẫn chưa trở thành xu hướng chủ đạo trong hoạch định chính sách. Tuy nhiên, như đã nói ở trên, KTTH gần đây đã được chú ý nhiều hơn và hiện đã được đề cập rõ ràng trong một số văn kiện cấp cao của ASEAN, bao gồm cả Khung Phục hồi tổng thể ASEAN^x (ACRF, được thông qua tại Hội nghị cấp cao ASEAN diễn ra vào tháng Mười một 2020), và Kế hoạch Hành động chống rác thải biển^{xi} (thông qua vào tháng Năm 2021). Việc công nhận KTTH trong ACRF đặc biệt đáng chú ý vì đây là một kế hoạch xuyên suốt được thông qua ở cấp lãnh đạo cao nhất. Ví dụ, ACRF nhấn mạnh nhu cầu phát triển nguồn nhân lực và nâng cao kỹ năng, và tập trung vào các doanh nghiệp vừa và nhỏ. Các chương trình nâng cao năng lực như thế này mang lại cơ hội tuyệt vời để lồng ghép chủ đề KTTH, để xây dựng hiểu biết về sự cần thiết chuyển đổi sang KTTH cùng những lợi ích tiềm năng, và cung cấp cho người tham gia các kỹ năng có liên quan. Tương tự, Khung Phục hồi tổng thể gồm các hoạt động chuẩn bị cho ASEAN trong bối cảnh Công nghiệp 4.0 và đẩy nhanh việc áp dụng công nghệ số. Các thực hành KTTH thường được thúc đẩy nhờ ứng dụng các công nghệ như thế, do vậy nó tạo cơ hội để đưa KTTH trở thành một lĩnh vực ứng dụng chủ chốt.

Hai bản kế hoạch mới của ASEAN liên quan đến KTTH hiện đang được xây dựng vào thời điểm bài viết này (tháng 8 năm 2021). Cộng đồng Kinh tế ASEAN đang xây dựng Khung kinh tế tuần hoàn, được kỳ vọng là khung chung bao gồm các nguyên tắc định hướng và ưu tiên chiến lược, không đi sâu chi tiết về các sáng kiến cụ thể. Trong khi đó, Khung Sản xuất và Tiêu dùng bền vững (SCP) ASEAN đang được Cộng đồng Văn hóa - Xã hội ASEAN xây dựng, là một phần trong các hành động của ASEAN để bảo vệ môi trường. Quá trình này được UNEP và EU hỗ trợ, và dự kiến văn bản này sẽ bao gồm các cách thực hành KTTH trong khuôn khổ rộng hơn của SCP.

ASEAN hiện mới đang ở giai đoạn nửa sau trong quá trình thực hiện ba bản Kế hoạch chi tiết (Blueprints) và đang bắt đầu các cuộc thảo luận về khung khổ chính sách cho giai đoạn sau 2025. Đánh giá giữa kỳ của Cộng đồng Kinh tế ASEAN Blueprint 2025 vào đầu năm 2021 đã đưa ra một số khuyến nghị mang lại cơ hội thúc đẩy các hoạt động KTTH thông qua các sáng kiến khu vực. Trong đó bao gồm những khuyến nghị như tăng cường hợp tác khoa học và công nghệ, hội nhập kinh tế sâu rộng thông qua các quy tắc và tiêu chuẩn hài hòa (có thể được xây dựng theo hướng ủng hộ thực hành tuần hoàn và tiết kiệm tài nguyên), và tăng cường năng lực để xử lý các mối quan tâm xuyên suốt (khiến cho việc thúc đẩy mô hình KTTH thành một mô hình chính sách đa chiều trở nên dễ dàng hơn).

3 TÁI THIẾT TỐT HƠN – NHỮNG CƠ HỘI THEN CHỐT ĐỂ LỒNG GHÉP KINH TẾ TUẦN HOÀN VÀO CHIẾN LƯỢC PHỤC HỒI SAU ĐẠI DỊCH COVID-19

Theo Ngân hàng Phát triển châu Á (ADB), lần đầu tiên trong 6 thập kỷ, đại dịch COVID-19 năm 2020 đã dẫn đến sự suy thoái tại nền kinh tế đang phát triển của châu Á, với mức thiệt hại tổng sản phẩm quốc nội trên toàn khu vực Đông Nam Á từ khoảng 163 tỷ đô la đến 253 tỷ đô la.^{xii}

Chính phủ trên khắp thế giới, bao gồm cả khu vực ASEAN, đã cam kết sẽ “tái thiết tốt hơn”, coi việc phục hồi sau đại dịch như là một cơ hội để tăng tốc phát triển bền vững. Tuy nhiên, trên thực tế, có vẻ như hầu hết các chính phủ đang ưu tiên nhanh chóng phục hồi kinh tế hơn là phục hồi một cách bền vững. Chỉ có 341 tỷ đô la tương đương 18% chi tiêu của Chính phủ dành cho quá trình phục hồi được coi là “xanh”, chủ yếu đến từ một nhóm nhỏ các quốc gia có thu nhập cao.^{xiii} Chi ngân sách cho quá trình phục hồi cho đến nay đã bỏ lỡ cơ hội xanh hóa đầu tư và nền kinh tế. Do đó, điều quan trọng là phải hướng nguồn vốn vào các giải pháp xanh và tuần hoàn và tạo ra các dự án xanh có khả năng thanh khoản tốt để phục hồi.

Nhiều nghiên cứu đã nhấn mạnh rằng mô hình kinh tế tuyến tính lộ ra nhiều thiếu sót, và không còn phù hợp với sự phát triển trong khu vực ASEAN. Ngược lại, KTTH mang lại một số cơ hội để tái thiết sau đại dịch trong dài hạn. Sau đây là một số luận điểm chính lý giải tại sao chính phủ các nước thành viên ASEAN nên coi việc thúc đẩy thực hành KTTH là trụ cột chủ chốt trong nỗ lực phục hồi của mình.

Thực hành KTTH có thể tạo ra **nhiều việc làm hơn và nhiều cơ hội sinh kế bền vững, có khả năng chống chịu**, ít bị tổn thương hơn trước các cú sốc như đại dịch COVID-19. Tại Indonesia, người ta ước tính rằng hơn 4 triệu việc làm mới có thể được tạo ra vào năm 2030 thông qua việc áp dụng thực hành KTTH vào trong năm ngành kinh tế chủ chốt.^{xiv} Ở Bali, nơi mà cuộc khủng hoảng vi rút gây ra sự sụt giảm mạnh về du lịch, nghề trồng rong biển đã được mở rộng đáng kể.^{xv} Sự tăng trưởng này là một phần của sự bùng nổ toàn cầu về các sản phẩm thực phẩm có nguồn gốc bền vững từ đại dương. So sánh với các ngành công nghiệp chính khác tại Bali, chẳng hạn như đánh bắt cá và du lịch, trồng rong biển có khả năng chống chịu tốt hơn nhiều trước sự gián đoạn trong chuỗi cung ứng và khủng hoảng kinh tế.

Những người dân có nguồn sinh kế từ khu vực phi chính thức đã bị ảnh hưởng nặng nề bởi cuộc khủng hoảng COVID-19. Theo ILO, khoảng 80% lao động làm việc trong khu vực phi chính thức ở các nước có thu nhập trung bình thấp bị tổn thương về mặt kinh tế do các lệnh giãn cách và suy giảm các hoạt động kinh tế liên quan đến đại dịch.^{xvi} Nhiều người trong số những lao động phi chính thức đó làm nghề thu gom và tái chế phế liệu - những hoạt động bị gián đoạn đáng kể bởi đại dịch. Cung cấp các gói hỗ trợ tốt hơn cho các nhóm đối tượng này và lôi kéo họ tham gia vào các hệ thống tái chế chính thức mới hình thành, vừa mang lại lợi ích xã hội vừa giúp cho hệ thống tái chế hoạt động ổn định hơn.

Thực hành KTTH có thể giúp **lưu giữ những giá trị có thể bị bỏ phí** khi nguyên vật liệu bị coi là phế thải và bị vứt bỏ. Ví dụ, giá trị của bao bì nhựa bị vứt bỏ mỗi năm ở Malaysia, Philippines và Thái Lan ước tính lên tới 6 tỷ đô la Mỹ.^{xvii} Một ví dụ khác là phụ phẩm nông nghiệp có tiềm năng lớn để chuyển đổi thành nguyên liệu thô, chẳng hạn như sợi để sản xuất dệt may.^{xviii}

Các hoạt động KTTH có thể giảm phát thải rác và do đó giảm chi phí cho chính quyền địa phương có ngân sách eo hẹp. Chi phí thu gom, vận chuyển và xử lý rác thải chiếm tỷ trọng lớn trong ngân sách địa phương trong toàn khu vực ASEAN. Một nghiên cứu gần đây ở Indonesia cho thấy KTTH có thể hỗ trợ giảm hơn một phần ba lượng rác thải phát sinh trong một số ngành chính như thực phẩm và bao bì.^{xix}

Thực hành KTTH có thể **giúp doanh nghiệp trong ASEAN có sự chuẩn bị tốt hơn** để gia nhập mạng lưới sản xuất quốc tế. Các thương hiệu có tầm cỡ toàn cầu ngày càng cố gắng chuyển dịch sang mô hình tuần hoàn, không chỉ trong hoạt động vận hành của riêng họ mà còn trên toàn bộ chuỗi cung ứng. Điều này có nghĩa là các nhà sản xuất linh kiện và các nhà cung cấp khác không áp dụng các nguyên tắc KTTH trở nên kém cạnh tranh hơn. Trong bối cảnh đó, một điều quan trọng cần lưu ý là **hợp tác quốc tế ngoài khu vực ASEAN** sẽ là một yếu tố quan trọng để thành công. Các khu vực khác như EU và các nước thành viên đang tích cực tìm kiếm hợp tác với ASEAN để đẩy nhanh quá trình chuyển đổi sang KTTH.

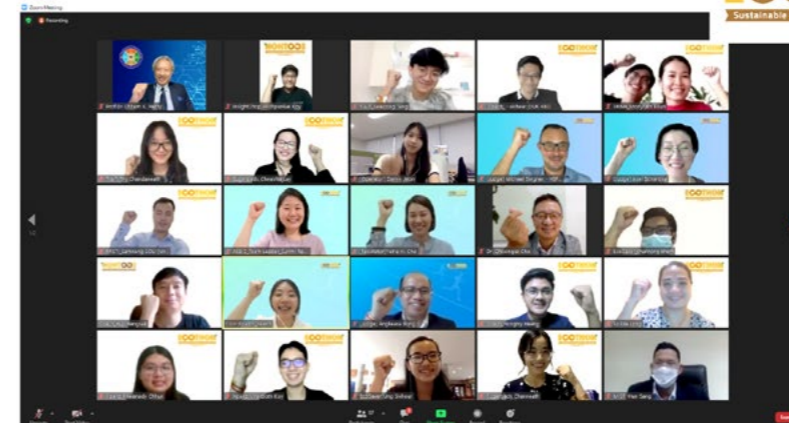
Thực hành KTTH giúp **các quốc gia và các tiểu vùng có khả năng tự cung tự cấp hơn và do đó ít bị tổn thương hơn** trước các rủi ro địa chính trị và biến động giá cả trên thị trường quốc tế. Với trọng tâm là đáp ứng nhu cầu tại chỗ bằng các nguồn lực sẵn có tại địa phương và duy trì sử dụng các sản phẩm và nguyên liệu, KTTH có thể giảm bớt sự phụ thuộc vào thương mại có khoảng cách địa lý xa xôi và các rủi ro liên quan. Một ví dụ là sản xuất lương thực ở các khu vực ngoại thành, nơi việc sử dụng nước thải và phân bón sinh học từ chất thải của con người có thể cải thiện năng suất và góp phần cải thiện an ninh lương thực.^{xx}

Ông Dato Lim Jock Hoi, Tổng thư ký ASEAN, cho rằng để tái thiết tốt hơn, các nước cần tiếp tục và tăng cường hợp tác. Ông nhấn mạnh sự cần thiết phải nắm bắt các công nghệ và số hóa, đổi mới sáng tạo, các sáng kiến bền vững và tính bao trùm trong việc lập kế hoạch phục hồi cho khu vực.^{xxi} Mô hình KTTH có thể đáp ứng tất cả các yêu cầu này, nếu được thiết kế và thực hiện một cách toàn diện và đầy tham vọng.

Ví dụ, Chính phủ Indonesia đặt mục tiêu tạo điều kiện thuận lợi cho việc chuyển đổi sang nền kinh tế dựa trên đổi mới sáng tạo bằng cách giảm tới 300% thuế đối với chi phí nghiên cứu và công nghệ, nhằm khuyến khích ngành công nghiệp phát triển các sản phẩm sáng tạo hơn. Cách tiếp cận KTTH hướng tới đổi mới sản xuất có thể đảm bảo các sản phẩm được làm ra có tính bền vững, có khả năng sửa chữa, có chất lượng cao và không độc hại. Tương tự, chính quyền Thái Lan cũng tuyên bố mô hình kinh tế Xanh-Tuần hoàn – Hữu cơ (BCG) sẽ là một trong những nỗ lực của Thái Lan nhằm thúc đẩy sự phục hồi xanh sau đại dịch COVID-19.^{xxii}

Hộp 4: Tạo điều kiện phục hồi bền vững bằng cách hỗ trợ các công ty khởi nghiệp sáng tạo

Dự án khu vực của HSF về Sản xuất và Tiêu dùng bền vững hỗ trợ các công ty khởi nghiệp sáng tạo tại nhiều quốc gia thành viên ASEAN qua các ý tưởng kinh doanh xanh và có tính bền vững. Cộng tác với Trung tâm Đổi mới sáng tạo sinh thái ASEM (ASEIC) có trụ sở tại Hàn Quốc, HSF tổ chức các cuộc thi Khởi nghiệp Xanh đi kèm với các khóa đào tạo sâu rộng về kỹ thuật sản xuất bền vững, phương pháp tiếp cận KTTH và kỹ năng quản lý. Cùng với sự đồng hành của cơ quan Chính phủ có liên quan trong các hoạt động dự án, chương trình cũng tổ chức các cuộc đối thoại giữa các doanh nhân sinh thái trẻ và các nhà hoạch định chính sách để trao đổi, thảo luận về các vướng mắc pháp lý.



Nguồn: HSF Việt Nam

Như đã thấy trong bài viết này, trong một thế giới phải đối mặt với vô vàn khó khăn về sinh thái, mô hình kinh tế tuyến tính lãng phí và tổn tài nguyên không còn khả thi. Ngược lại, cách tiếp cận của KTTH có tiềm năng đáng kể trong việc hỗ trợ các quốc gia chuyển đổi sang phát triển bền vững. Các quốc gia thành viên ASEAN năng động về kinh tế đã áp dụng các chính sách KTTH khác nhau trong vài năm gần đây, thường là để giải quyết các vấn đề về rác thải. Gần đây, một vài quốc gia ASEAN đang xây dựng các chiến lược toàn diện, đưa các nguyên tắc của KTTH vào trong tầm nhìn phát triển kinh tế xã hội của họ. Tuy nhiên, khi các chính phủ trong khu vực cố gắng giảm thiểu tác động của cuộc khủng hoảng COVID-19 và lập kế hoạch phục hồi sau đại dịch, vẫn còn nguy cơ nguồn kinh phí sẽ chảy vào các giải pháp tuyến tính truyền thống thay vì hỗ trợ chuyển đổi sang KTTH. Nếu như vậy, cơ hội sẽ bị vượt mất. Các đối tác phát triển của khu vực ASEAN có vai trò quan trọng trong việc hỗ trợ các quốc gia và các bên liên quan trong việc tìm ra những cách thức thiết thực để thực hành KTTH, vượt qua những thách thức để tái thiết tốt hơn.

ABSTRACT

The vision of a circular economy, requiring fewer natural resources and generating less waste, is attracting growing attention, from both governments and the private sector. This article introduces the circular economy concept and explains its role in wider sustainable development, in particular its relevance for low- and middle-income countries. It shows how circular economy approaches could help ease some of the tensions that exist between different sustainable development objectives, such as between different goals and targets of the Sustainable Development Goals (SDGs). The article then looks at Southeast Asia by reviewing how the member states of the Association of Southeast Asian Nations (ASEAN) have incorporated circular economy approaches into national policies and how the concept is gradually being mainstreamed into the ASEAN regional cooperation framework. Finally, it shows why circular economy practices should be part of the ASEAN region's recovery from the COVID-19 pandemic, helping to build economies that are both more inclusive and more resilient.

1 THE ROLE OF CIRCULAR ECONOMY IN SUSTAINABLE DEVELOPMENT

In recent years, the concept of the circular economy (see box below) has gained increasing attention in sustainable development discussions. For high-income countries, it offers opportunities to shrink their outsized consumption footprints while maintaining households' access to services and the wellbeing this enables. For low- and middle-income countries, it can be part of an alternative development model that reduces the tensions between lifting people out of poverty and protecting the planet, thereby increasing the scope for meeting the SDGs.



Box 1: What is the circular economy?

The current prevailing economic model is based on a 'linear' logic and therefore highly wasteful - resources are extracted, processed and manufactured into products which are used and then thrown away - often after a short service-life. In contrast, the circular economy is an economic model that saves natural resources, minimises waste generation, and keeps materials and products 'in the loop' for as long as possible. A circular economy also maximises the use value of products by making them available to multiple users through product sharing and collaborative consumption. The circular economy is applicable to many sectors of the economy. It is commonly associated with the 3Rs - reduce, reuse, recycle, but also includes a wide range of other practices such as maintenance, repair, refurbishment, remanufacturing, and repurposing. The effective adoption of such circular practices often requires changes in product design so that products and their parts are made for staying in the loop for a long time. In some industries, shifting from physical products to immaterial services can also be part of the circular economy agenda.

1.1 The contribution of circular economy practices to achieving the SDGs

Numerous studies have shown that circular economy practices, such as repair of electronic products, refurbishment of buildings, reduction of food waste, upcycling and recycling of plastic packaging, to name a few, can generate multiple sustainability benefits, including employment/livelihood opportunities and reduced environmental impacts. Such practices can also provide new business opportunities, making the concept interesting to the private sector. Circular economy practices can create synergies and reduce trade-offs between several SDGs and the associated targets.

Circular economy practices can be regarded as a "toolbox," which can contribute to the achievement of a large number of SDG targets. The strongest relationships exist between circular economy practices and the targets of SDG 6 (Clean Water and Sanitation), SDG 7 (Affordable and Clean Energy), SDG 8 (Decent Work and Economic Growth), SDG 12 (Sustainable Consumption and Production), and SDG 15 (Life on Land). If implemented in a socially inclusive manner, the circular economy will also contribute to poverty reduction, reducing inequalities and gender equality.ⁱ A shift to a circular economy can also play a significant role in climate change mitigation (SDG 13), thereby helping countries meet their commitments under the Paris Agreement.ⁱⁱ

1.2 Strengths and weaknesses of circular economy as a development model

The circular economy has many environmental, economic and social benefits compared to the wasteful 'linear' economy that dominates today. However, the circular economy approach is not a silver bullet solution and not a replacement for sustainable development. Policy makers and other practitioners need to be aware of its strengths and weaknesses in order to see how it can be usefully applied. In addition, circular economy is not a fixed and well-defined concept; there are various interpretations and schools of thought on circular economy. There are currently lively discussions on its significance as an approach to sustainable development and on how it can best be utilised. Table 1 summarises some key features of the circular economy approach.

Table 1. Strengths, weaknesses, opportunities, and threats of a circular economy approach to sustainable development.

Strengths

- Circular principles can be applied across many sectors of the economy
- Enhanced material efficiency through creating loops - potential for "doing more with less"
- High technology innovation potential
- Linked to digital transformation of the economy

Opportunities

- Many new initiatives on the international level that offer cooperation opportunities
- New business models and job creation opportunities
- Many low and middle income countries have vibrant repair sectors and reuse models, which can be upgraded and professionalised
- Opportunity for low and middle income countries to adopt a resource efficient alternative development model

Weaknesses

- Limited focus on social equity issues, e.g. informal sector working conditions and fair access to resources
- So far, CE solutions have mainly resulted in relative decoupling from economic growth, but not absolute reductions in resource use, pollution, and waste
- Coordination challenges - Implementation often requires coordinated action by multiple actors at different stages of value chains
- Limited focus on sustainable consumption and sufficiency, e.g. 'living well with less'

Threats

- Valuable secondary materials are captured by dominant actors in value chains
- Low and middle income countries are used as dumping grounds for low-value waste

1.3 Adapting other policy approaches to ASEAN countries

While China was one of the pioneers in developing circular economy policies, most of the existing policy experiences are from high-income countries. When ASEAN countries are now developing policy frameworks to steer their socioeconomic development in a more sustainable and resilient direction, other countries' experiences and lessons learnt can be useful. However, each country working towards a circular economy applies the concept slightly differently - tailored to its major needs and capacities and reflecting its economic structure, trade patterns, and other national features.

Box 2: Hanns Seidel Foundation's Regional Project on Sustainable Consumption and Production (SCP) in ASEAN

HSF has been working on sustainable consumption and production patterns in ASEAN countries at both the national and the regional levels since 2014. The concept of circular economy naturally is a key approach in the implementation of this project. HSF's work follows a two-fold approach: facilitating an inter-regional dialogue platform between Asia and Europe on SCP mainly through the partnership with the Asia-Europe Foundation (ASEF) and the annual Asia-Europe Environment Forum while also providing technical support to selected ASEAN member states to develop their national policies on SCP. The project is implemented by HSF's Representative Office in Vietnam.

Source: HSF Vietnam



Some of the main partners of ASEAN - the EU, China and Japan - have developed circular economy policies. The recent updates of the policies give an indication of the relevance for these countries' development pathways.

EU: In March 2020 the European Commission adopted the new Circular Economy Action Plan (CEAP).ⁱⁱⁱ It is one of the main building blocks of the European Green Deal, the agenda for sustainable growth. The EU's transition to a circular economy is expected to reduce pressure on natural resources and create sustainable growth and jobs. The CEAP has announced initiatives along the entire life cycle of products, such as the Sustainable Product Initiative, which targets how products are designed, promotes circular economy processes, encourages sustainable consumption, and aims to ensure that waste is prevented and the resources used are kept in the EU economy for as long as possible. In addition, European Member States have developed circular economy roadmaps; an example is the "Circular Economy Roadmap for Germany".^{iv} The roadmap includes a common target vision for a circular economy in 2030 and formulates concrete recommendations for action. It is a science-based framework for action that systemically describes the necessary steps for Germany's transition to a circular economy.

China: has been promoting the circular economy since 2008 through the Circular Economy Promotion Law. Under the new 14th Five Year Plan for the period from 2021-2025, China is prioritizing the development of the circular economy for the country. It includes planned goals to maximize resource use and the lifecycle of products with the expectation of increasing resource efficiency, spurring innovation, and meeting climate commitments. These will have direct consequences for businesses engaged in the manufacturing sector and create new market opportunities for green enterprises.

Japan: Since the early 2000s, the Japanese government has been advancing the 3Rs (Reduce, Reuse, Recycle) through a wide range of policies aimed at reducing the amount of final waste disposal and improving the recycling rates. Building on the 3R framework, in May 2020, Japan's Ministry of Economy, Trade and Industry (METI) published the 'Circular Economy Vision 2020' with three different viewpoints in mind: (1) shift to new business models with higher circularity, (2) acquiring appropriate evaluation from the market and society, and (3) early establishment of a resilient resource circulation system to present Japan's basic policy directions for a circular economy.^v

Taking such international policy experiences into account, the London-based Think-Tank Chatham House has identified a set of policies that benefits circular business models and drives the uptake of circular practices by industry:

National circular economy roadmaps and strategies: Many governments around the world have included circular economy elements in their national development plans, as well as their policy frameworks for environment and climate, including Nationally Determined Contributions (NDCs), submitted in accordance with the Paris Agreement. These strategies include targets for the recycling and reuse of waste materials as well as plans for linking the circular economy and climate action, and plans to stimulate innovation and job creation through the shift to a circular economy. Circular economy roadmaps often include stakeholder processes to bring together important national players, including the finance sector.

Material resource efficiency and recycling targets for industrial activity: Resource efficiency covers a range of resources, including materials, water, energy, biodiversity and land. It refers to the sustainable use of these resources through reduced use, optimization and recycling to reduce material intensity – with the focus on producing the same level of output with fewer material inputs. Resource efficiency can

be supported through adopting practices such as 'lean' manufacturing and product lifetime optimization, which in many industrial sectors are not being used at anywhere near their full potential.

Extended producer responsibility: EPR is a financial and/or operational instrument that aims to internalize environmental externalities related to end-of-life management. Under this policy approach, producers of goods are given a significant responsibility for the recovery, treatment or disposal of post-consumer products and waste. This approach shifts responsibility away from national, subnational or local authorities. The aim is to incentivize waste minimization at source, promote more environmentally conscious product design and support the management of waste by the public sector. EPR is considered a key cornerstone for the circular economy.

Product policies (including eco-design, bans on single-use products and product lifetime extensions): Eco-design is an approach to products that considers environmental impacts during a product's whole life cycle. Eco-design can also facilitate easier repair and optimize remanufacturing processes. For new products, the design process needs to include principles such as designing for energy efficiency, reparability, recyclability, the minimization of packaging, and chemical safety. Product design policies – as they currently exist – need to change considerably in order to enable a circular economy.

Fiscal policies and taxation regimes are considered key policy tools that can help create markets for circular business models, address social and environmental externalities and generate public funds to finance the transitions. The transformation of taxation systems on both international and national levels is key to shifting to an inclusive circular economy. Tax regimes are a way for national governments to attract companies to establish circular operations in their country. Countries can reap an economic advantage by structuring their tax incentives according to their national resource priorities. The alignment of tax incentives makes sense for countries lacking within their territory certain critical resources crucial for their economic development or for solving environmental issues related to waste streams, as in the case of plastics. Specific measures include cutting taxes on labour and long-term investment returns, as well as increasing the tax burden on primary resource extraction and polluting energy generation.

1.4 Circular economy as a development strategy for low and middle-income countries

An increasing number of low- and middle-income countries across Asia, Latin America and Africa are beginning to apply circular economy approaches as part of their long-term development strategies. For example, the African Circular Economy Alliance (ACEA) brings together countries with the ambition to accelerate Africa's transition to a circular economy. Member countries currently include Nigeria, South Africa, Rwanda, Ghana and the Ivory Coast. Several others have indicated interest in joining including Niger, Senegal, Malawi and the Democratic Republic of Congo.

Similarly, in February 2021, the Latin-American and the Caribbean Circular Economy Coalition was officially launched as a new multi-stakeholder initiative to promote the circular economy. It has the aim of supporting the region to advance and invest in the circular economy transition as part of the COVID-19 recovery. Several countries including Colombia, Chile, Costa Rica and Uruguay have developed national strategies and roadmaps for the circular economy.^{vi} Initiatives like the LAC Circular Economy Coalition bring to evidence the region's commitment to the implementation of the 2030 Agenda.

Many ASEAN countries are already actively developing circular economy policies. For example, in Indonesia the new national action plan from 2021 'Radically Reducing Plastic Pollution in Indonesia: A Multi-Stakeholder Action Plan', lays out an evidence-based roadmap to reduce the amount of plastic leakage into Indonesia's oceans by 70% by 2025, as well as achieving near-zero plastic pollution by 2040 through transitioning to a circular economy for plastics.^{vii} The country has also conducted a study on the positive impacts of circular economy practices in five major economic sectors.^{viii} On the basis of this study, the Planning Ministry is currently developing a national circular economy roadmap.

The circular economy is expected to be important for the future of manufacturing in ASEAN. The COVID-19 pandemic has seen an acceleration of digitisation and automation. The fourth wave of technological advancement in manufacturing, referred to as Industry 4.0, has been linked to the development of the circular economy.^{ix} In the ASEAN context, combining these two approaches can help to reduce material intensity of manufacturing, waste reduction from industry, and improve industrial innovation.

In ASEAN countries, a large fraction of municipal solid waste is organic. There are also significant amounts of agricultural residues and growing amounts of by-products from food processing. These material streams have great potential for circularity and can, when properly managed, contribute to improved agricultural productivity and reduced dependence on costly synthetic fertilizers, among other benefits. To unlock this potential, governments should revise existing policies that inhibit circular business models for organic waste unnecessarily (such as free landfill disposal or unmotivated restrictions on treatment of human waste). Circular models for organic waste promote wider provision of sanitation to poor communities and can also reduce carbon emissions.

Country	Circular economy strategy/roadmaps	Waste management/recycling	Product policies	Extended producer responsibility (EPR)	Fiscal policies	Description
Brunei					X	The government introduced a 3 per cent tax on imports of plastic products in 2017
Cambodia	X	X	X			National Strategic Plan on Green Growth 2013-30; policies towards waste management, recycling and pollution control; regulations on charges for plastic bags and types of materials allowed
Indonesia	X	X				Multi-stakeholder Action Plan on plastic pollution; policies to provide infrastructure for integrated waste management, including hazardous materials
Laos	X				X	The National Strategic Plan on Green Growth 2013-30, including payment for ecosystem services, environmental tax and fuel tax mechanisms.
Malaysia	X					Roadmap towards zero single use plastics 2018-30
Myanmar		X				Target to achieve a zero waste, resource-efficient and sustainable society by 2030.

2 CURRENT STATUS OF CIRCULAR ECONOMY POLICIES IN ASEAN AND ITS MEMBER STATES

2.1 Overview of circular economy policies in ASEAN member states

Policies for the circular economy are not new to ASEAN countries, which have already adopted a range of policies of various kinds, including Extended Producer Responsibility policies, recycling mandates, sustainable product policies for several years. However, in most cases, these policies have not been part of any broader policy frameworks or roadmaps. In several countries, the recent strong attention to plastics issues has led to the development of national strategies or similar comprehensive plans. These strategies are often explicitly based on a circular economy approach and have helped spread awareness around the concept. Table 2 provides a snapshot of the current situation of circular economy based on the set of policies presented above.

Table 2. ASEAN circular economy policy overview

Source: Chatham House Policy Tracker circulareconomy.earth

Country	Circular economy strategy/roadmaps	Waste management/recycling	Product policies	Extended producer responsibility (EPR)	Fiscal policies	Description
Philippines		X	X			Various policies to regulate the use of plastic bags and other packaging materials
Singapore	X			X		Zero Waste Masterplan; Resource Sustainability Act (RSA) from 2020 creates a framework whereby producers bear the cost of collecting and treating products.
Thailand			X		X	Roadmap on Plastic Waste Management 2018-30; tax breaks and incentives for investors for bio-circular-green economy
Vietnam		X	X	X		Revised Law on Environmental Protection of 2020 identifying CE as a priority approach. New EPR law entering into effect in 2022: companies will be held responsible for collecting and recycling used plastic packaging; taxes on plastic bags for companies; fines for not classifying waste.

Box 3: HSF's work in Vietnam related to Circular Economy

The Hanns Seidel Foundation has been working on sustainable development in Vietnam for over a decade. Since 2020, this work has focused on two major policies adopted by the Government of Vietnam: the Law on Environmental Protection which was revised in 2020 (LEP) and the 2020 National Action Plan (NAP) on Sustainable Consumption and Production. As both define various targets and priorities, HSF's activities facilitate international expertise into the implementation process. This includes for instance, the development of a roadmap on Circular Economy which was identified as a priority in the LEP together with the Institute of Strategy, Policy on Natural Resources and Environment (ISPONRE) and the Ministry of Natural Resources and Environment (MoNRE). HSF also cooperates with the Ministry of Industry and Trade (MoIT) to develop guidelines for Vietnam's provinces to develop their own tailor-made Provincial Action Plans on Sustainable Consumption and Production.

Source: HSF Vietnam



2.2 Status of mainstreaming circular economy into ASEAN regional cooperation frameworks

Circular economy is not well reflected in the three ASEAN Blueprints – the key documents guiding the region’s cooperation until 2025. When these plans were drafted in the mid-2010s, the circular economy concept had not yet entered the mainstream of policy making. However, as noted above, the circular economy has recently gained more attention and is now explicitly referred to in several ASEAN high-level documents, including the ASEAN Comprehensive Recovery Framework^x (ACRF, adopted at the ASEAN Summit in November 2020), and the ASEAN Regional Action Plan for Combating Marine Debris^{xi} (adopted in May 2021). The recognition of circular economy in the ACRF is especially noteworthy given that this is a cross-cutting plan adopted at the highest political level. For example, the ACRF highlights the need for human resource development and skills upgrading, including with a focus on SMEs. Such capacity building programmes offer great opportunities to include the topic of circular economy, to build understanding of the need for a shift to circular economy and the benefits this can have, and to provide participants with related skills. Similarly, the Framework includes activities to prepare the region for Industry 4.0 and to accelerate the adoption of digital technologies. Circular economy practices can often be facilitated by the use of such technologies so this provides an opportunity to include circular economy as one key area of application.

Two new ASEAN Frameworks relevant to circular economy are under development at the time of writing (August 2021). The ASEAN Economic Community is developing a Circular Economy Framework, which is expected to be a general framework with guiding principles and strategic priorities without providing details on specific initiatives. Meanwhile, an ASEAN Framework on Sustainable Consumption and Production (SCP) is under development as part of the ASEAN Socio-Cultural Community, which is the part of ASEAN that deals with environmental protection. This process is supported by UNEP and the EU, and the document is expected to include circular economy practices within the broader concept of SCP.

ASEAN is now in the second half of the implementation of its three Blueprints and discussions on the post-2025 framework have already started. The Mid-Term Review of the ASEAN Economic Community Blueprint 2025, conducted in early 2021, generated a number of recommendations that would provide opportunities to promote circular economy practices through regional initiatives. This includes, for example, strengthened science and technology cooperation, deepened economic integration through harmonised rules and standards (which could be designed to favour circular and resource saving practices), and strengthened capacity to handle cross-cutting issues (which would make it easier to advance a circular economy as a multi-dimensional policy concept).

3 BUILDING BACK BETTER-KEY OPPORTUNITIES TO INCORPORATE CIRCULAR ECONOMY IN COVID-19 RECOVERY STRATEGIES

According to the Asian Development Bank (ADB), the COVID-19 pandemic led to an economic contraction in developing Asia in 2020 for the first time in 6 decades, including \$163 billion to \$253 billion in projected losses in gross domestic product across Southeast Asia.^{xii}

Governments around the world, including ASEAN, have pledged to “build back better,” using the recovery from the pandemic as an opportunity to accelerate sustainable development. However, in reality, most governments seem to be prioritising quick economic bounceback over a sustainable recovery. Only \$341bn or 18.0% of governments’ recovery spending is considered to be “green”, mostly accounted for by a small group of high-income countries.^{xiii} Recovery spending has so far missed the opportunity for greening investment and the economy. It is therefore critical to direct funding towards green and circular solutions and create bankable green projects for the recovery.

Many studies have highlighted that the flawed linear model is no longer fit for ASEAN development. In contrast, the circular economy offers several opportunities to build back better from the pandemic for the long-term. The following are some of the main reasons why ASEAN Member State governments should make the promotion of circular economy practices a key pillar of their recovery efforts.

Circular economy practices can provide **more jobs and more resilient livelihood opportunities**, less vulnerable to shocks such as the COVID-19 pandemic. In Indonesia, it has been estimated that over 4 million new jobs could be created by 2030 through the adoption of circular economy practices in five major sectors.^{xiv} In Bali, where the virus crisis caused a sharp decline in tourism, seaweed farming has expanded significantly.^{xv} This growth is part of an international boom in sustainably sourced ocean-based food products. Compared to other major industries in Bali, such as fishing and tourism, seaweed farming is much more resilient to supply-chain disruptions and economic crises.

People with livelihoods in the informal sector have been severely impacted by the COVID-19 crisis. According to ILO, around 80% of those engaged in the informal sector in lower-middle income countries were hurt economically by the lockdowns and declines in economic activities related to the pandemic. Many of these informal workers are engaged in waste collection and materials recovery - activities that have been significantly disrupted by the pandemic.^{xvi} Providing better support for these groups and involving them in emerging formalised recycling systems could both have social benefits and make recycling systems more stable.

Circular economy practices can help **retain value that would otherwise be lost** when materials are discarded as waste. For example, the value of plastic packaging that is discarded each year in Malaysia, the Philippines, and Thailand has been estimated to US\$6 billion.^{xvii} Another example is agricultural residues where there is a great potential for conversion into raw materials, such as fibres for textile production.^{xviii}

Circular economy practices can **reduce the generation of waste and thereby reduce costs for local governments** with strained budgets. Costs of waste collection, transport, and disposal take up a large share of local budgets across the ASEAN region. A recent study in Indonesia suggested that circular economy could help reduce waste generation in some major sectors such as food and packaging by more than one third.^{xix}

Circular economy practices can **make companies in ASEAN better prepared** to be part of international production networks. Global brands are increasingly trying to shift to circular practices, not only in their own operations but also across their supply chains. This means that parts manufacturers and other suppliers that do not apply circular economy principles are becoming less competitive. In this context, it is important to note that **international cooperation beyond ASEAN** will be an important element for success. Other regions like the EU and its member states actively seek cooperation with ASEAN to accelerate the transition to a circular economy.

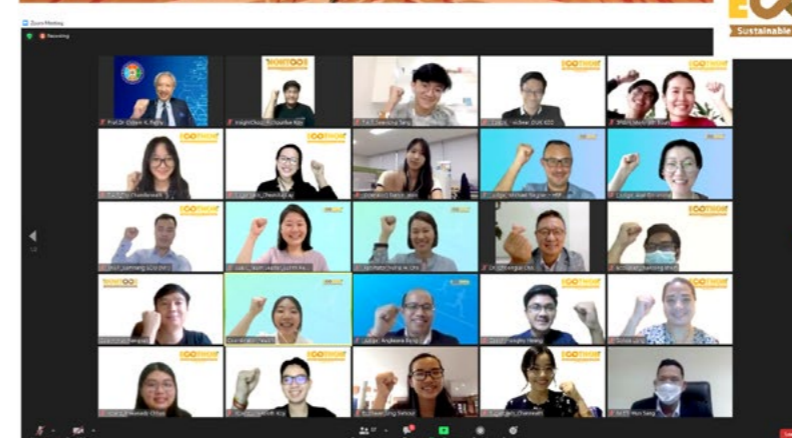
Circular economy practices can help **make countries and sub-national regions more self-sufficient and thereby less vulnerable** to geopolitical risks and price fluctuations in international markets. With an emphasis on meeting local needs with locally available resources and on keeping products and materials in use, circular economy can reduce the reliance on long-distance trade and the associated risks. One example is food production in peri-urban areas where the use of wastewater and biofertilizers from human waste could improve yields and contribute to improved food security.^{xx}

Dato Lim Jock Hoi, Secretary General of ASEAN, said to build back better countries should continue to work together and strengthen cooperation. He stressed the need to embrace technologies and digitalization, innovation, sustainability initiatives, and inclusivity in plotting the region's recovery.^{xxi} The circular economy can potentially deliver on all of these requirements, if designed and implemented in an inclusive and ambitious way.

For example, the Indonesian Government aims to facilitate the shift to an innovation-based economy by granting up to 300 percent tax reduction on research and technology expenditures to encourage industry to develop more innovative products. A circular economy approach to product innovation can ensure that products are sustainable, repairable, high-quality and non-toxic. Similarly, the Thai government had announced that the Bio-Circular-Green (BCG) economy model will be part of its effort to promote a green recovery after COVID-19.^{xxii}

Box 4: Facilitating sustainable recovery by supporting innovative Start-ups

HSF's Regional Project on Sustainable Consumption and Production provides support to innovative Start-ups with green and sustainable business ideas in various ASEAN member states. In collaboration with the Korean-based ASEM Eco-Innovation Center (ASEIC), HSF facilitates Green Start-up competitions that include extensive trainings on sustainable production techniques, circular economy approaches and management skills. By including the relevant governmental stakeholders in the activities, the programme also facilitates dialogue on regulatory challenges between young eco-entrepreneurs and policy makers.



Source: HSF Vietnam

As this article shows, in a world facing multiple ecological constraints, the resource-hungry and wasteful linear economy model is no longer viable. In contrast, the circular economy approach holds considerable potential to help countries' transition to sustainable development. For a number of years, the economically dynamic ASEAN member states have adopted various circular economy policies, often to address waste issues. More recently, several ASEAN countries are developing comprehensive strategies, making circular economy principles part of their socioeconomic development visions. However, as governments in the region try to lessen the impact of the COVID-19 crisis and plan for a recovery from the pandemic, there is a risk that funding will flow to conventional linear solutions rather than supporting the transformation to a circular economy. This would be a lost opportunity. The region's development partners have an important role to assist countries and various stakeholders in finding practical ways to implement circular economy practices, overcoming challenges to building back better.

- ⁱ Schröder, P., Anggraeni, K. and Weber, U. (2018): The Relevance of Circular Economy Practices to the SDGs, in: Journal of Industrial Ecology, vol. 23(1), pp. 77-95.
- ⁱⁱ United Nations Development Programme (2020): A 1.5°C World Requires a Circular and Low Carbon Economy, New York, p. 24.
- ⁱⁱⁱ The European Commission (n.d.): Circular Economy Action Plan, URL https://ec.europa.eu/environment/strategy/circular-economy-action-plan_en [01.09.2021].
- ^{iv} acatech – Deutsche Akademie der Technikwissenschaften e. V. (n.d.): Circular Economy – A Way Forward, URL <https://www.circular-economy-initiative.de/english> [01.09.2021].
- ^v The Ministry of Economy, Trade and Industry of Japan (2020): Circular Economy Vision 2020 Compiled, URL https://www.meti.go.jp/english/press/2020/0522_003.html [01.09.2021].
- ^{vi} Schröder, P. et al (2020): The Circular Economy in Latin America and the Caribbean - Opportunities for Building Resilience, URL <https://www.chathamhouse.org/2020/09/circular-economy-latin-america-and-caribbean/summary> [01.09.2021].
- ^{vii} SYSTEMIQ (2020): Indonesia Unveils Action Plan to Stop Ocean Plastic Pollution, URL <https://www.systemiq.earth/npap-indonesia/> [01.09.2021].
- ^{viii} See The Ministry of National Planning and Development of Indonesia (2021): The Economic, Social and Environmental Benefits of a Circular Economy in Indonesia, Jakarta.
- ^{ix} See for example: Economic Research Institute for ASEAN and East Asia (ERIA) (2018): Industry 4.0: Empowering ASEAN for the Circular Economy, URL <https://www.eria.org/publications/industry-40-empowering-asean-for-the-circular-economy/>
- ^x ASEAN (2020): ASEAN Comprehensive Recovery Framework, Jakarta, pp. 44-45.
- ^{xi} ASEAN (2021): ASEAN Regional Action Plan for Combating Marine Debris in the ASEAN Member States (2021 – 2025), Jakarta, pp. 12-33.
- ^{xii} The Asian Development Bank (2021): Q&A: Funding green recovery in Southeast Asia , URL <https://www.adb.org/news/features/qa-funding-green-recovery-southeast-asia> [02.09.2021].
- ^{xiii} O'Callaghan, B.J., Murdock, E., and UNEP (2021): Are We Building Back Better? Evidence From 2020 and Pathways for Inclusive Green Recovery Spending, Nairobi, p. 40.
- ^{xiv} The Ministry of National Planning and Development of Indonesia (2021), p. 21.
- ^{xv} Langford, A., Saleh, H., Wadron, S., and Sulfitri (2021): One Indonesian industry has boomed during the pandemic: seaweed farming, URL <https://theconversation.com/one-indonesian-industry-has-boomed-during-the-pandemic-seaweed-farming-156211> [02.09.2021].
- ^{xvi} ILO (2020): COVID-19 Crisis and the Informal Economy: Immediate Responses and Policy Challenges, Geneva.
- ^{xvii} The World Bank (2021): Plastic Circularity Market Study Series: Thailand, Malaysia and the Philippines, URL <https://www.worldbank.org/en/region/eap/publication/plastic-circularity-market-study-series-thailand-malaysia-and-the-philippines> [02.09.2021].
- ^{xviii} The Institute for Sustainable Communities, the World Resources Institute India, and Wageningen University and Research (2021): Spinning Future Threads – The Potential of Agricultural Residues as Textile Feedstock, URL https://laudes.h5mag.com/agri-waste_report_highlights/home [02.09.2021].
- ^{xix} The Ministry of National Planning and Development of Indonesia (2021), p. 46.
- ^{xx} The Consortium of International Agricultural Research Centers CGIAR (n.d.): Innovation - Models to safely reuse wastewater and nutrients, URL <https://www.cgiar.org/innovations/models-to-safely-reuse-wastewater-and-nutrients/> [02.09.2021].
- ^{xxi} The Southeast Asia Development Solutions SEAD (2021): To Build Back Better, Southeast Asia Needs to Collaborate More, Be Inclusive, Green, and Digital, URL <https://seads.adb.org/solutions/build-back-better-southeast-asia-needs-collaborate-more-be-inclusive-green-and-digital> [02.09.2021].
- ^{xxii} Bangkok Post (2021): Government Banking on BCG Model to Propel Recovery, URL <https://www.bangkokpost.com/business/2071455/government-banking-on-bcg-model-to-propel-recovery> [02.09.2021].

Responsible for Publication:

Hanns Seidel Foundation, Vietnam

Authors:

Magnus Bengtsson, Patrick Schröder & Michael Siegener

Cover design & Layout:

Hai Kim Media & Advertising Co.,Ltd

Publishing license:

3639-2021/CXBIPH/43-133/TN

Print-run 500 – Printing & Depositing duty copies in 10/2021.

All rights, including the rights of reproduction, dissemination and translation, reserved. The copyright and responsibility for publishing of this publication lies with Hanns Seidel Foundation Vietnam.

